

*Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2013*

## **HƯỚNG DẪN**

### **Xây dựng và phát triển các Chương trình nghiên cứu trọng điểm và Nhóm nghiên cứu mạnh ở Đại học Quốc gia Hà Nội**

Triển khai kế hoạch về xây dựng và phát triển các Chương trình nghiên cứu trọng điểm và Nhóm nghiên cứu mạnh, nhằm thúc đẩy các hoạt động theo định hướng đại học nghiên cứu, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) hướng dẫn các đơn vị thực hiện như sau.

#### **1. Mục tiêu**

1.1. Xây dựng và phát triển các Chương trình nghiên cứu trọng điểm và Nhóm nghiên cứu mạnh là phương thức mà ĐHQGHN và các đơn vị xác định các nhiệm vụ khoa học trọng điểm kết hợp với tập trung ưu tiên đầu tư tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ (KH&CN) để một số nhóm nghiên cứu có đủ khả năng làm đầu mối triển khai các nghiên cứu đỉnh cao, hướng tới các sản phẩm hoàn chỉnh, từng bước hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc.

1.2. Phát huy sáng tạo và khát vọng khoa học của cán bộ và sinh viên, tăng khả năng thu hút các nguồn lực; tạo động lực gia tăng các giá trị KH&CN, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường các yếu tố cạnh tranh cả trên phương diện quốc gia và quốc tế; thúc đẩy sự phát triển của ĐHQGHN và các đơn vị theo định hướng nghiên cứu.

#### **2. Chương trình nghiên cứu trọng điểm (sau đây gọi tắt là Chương trình)**

Ngoài hệ thống các đề tài nghiên cứu cấp ĐHQG và cấp cơ sở, ĐHQGHN chủ trương tổ chức Chương trình nghiên cứu trọng điểm (bao gồm một số đề tài nghiên cứu khoa học riêng biệt, nhưng có tính hệ thống và tập trung) hướng tới các sản phẩm KH&CN hoàn chỉnh, có tính khoa học cao, giá trị thực tiễn lớn, góp phần giải quyết một số bài toán phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

##### **2.1. Phương thức tổ chức Chương trình**

Các chương trình nghiên cứu được tổ chức thành hai cấp: Chương trình nghiên cứu cấp ĐHQG và Chương trình nghiên cứu cấp cơ sở của các đơn vị thành viên và trực thuộc.

Chương trình nghiên cứu cấp ĐHQG do Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt nội dung nghiên cứu, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư điều kiện nghiên cứu và hỗ trợ kinh phí nghiên cứu.

Chương trình nghiên cứu cấp cơ sở do Thủ trưởng các đơn vị phê duyệt nội dung nghiên cứu, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư điều kiện nghiên cứu và hỗ trợ kinh phí nghiên cứu từ các nguồn kinh phí do đơn vị huy động.

## **2.2. Tiêu chí xác định Chương trình**

a) Mục tiêu, nội dung và sản phẩm nghiên cứu phù hợp với các định hướng ưu tiên của Nhà nước, của ĐHQGHN và của đơn vị hoặc đón được xu thế phát triển của KH&CN thế giới. Ưu tiên các chương trình nghiên cứu liên ngành, liên lĩnh vực.

b) Các tiêu chí đánh giá về sản phẩm khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, đào tạo và phát triển bền vững của chương trình rõ ràng, có tính hội nhập cao.

c) Đã có hoặc có khả năng thu hút cán bộ đầu ngành và tập hợp đội ngũ các nhà khoa học thành các nhóm nghiên cứu mạnh theo hướng nghiên cứu của Chương trình như quy định tại Mục 3.2 của Hướng dẫn này.

d) Có khả năng huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế.

## **2.3. Ban chủ nhiệm Chương trình**

Ban chủ nhiệm Chương trình gồm có Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Thư ký chương trình và một số uỷ viên.

Ban chủ nhiệm Chương trình có nhiệm vụ:

a) Xác định và trình Giám đốc ĐHQGHN (hoặc Thủ trưởng đơn vị) phương hướng, nội dung, sản phẩm và kế hoạch nghiên cứu hàng năm, trung hạn của Chương trình và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Đầu mối phối hợp với Ban KH&CN tổ chức xét duyệt thuyết minh các đề tài nghiên cứu thuộc Chương trình theo nội dung và kinh phí đã được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt;

c) Phối hợp với Ban KH&CN tổng hợp kế hoạch và nhu cầu kinh phí hàng năm của Chương trình để các Ban có liên quan của ĐHQGHN xem xét, bố trí vào kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước chung về KH&CN hoặc tích hợp vào các đề tài, dự án liên quan khác;

e) Phối hợp với các Ban KH&CN và các Ban liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sử dụng ngân sách Nhà nước cấp cho các đề tài Chương trình; theo dõi, tổng hợp việc huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước của các đề tài;

f) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

### **3. Nhóm nghiên cứu mạnh**

Nhóm nghiên cứu mạnh là tập thể các nhà khoa học được tập hợp theo hướng chuyên môn, hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo đạt hiệu quả tốt, có nhiều sản phẩm chất lượng cao, tiếp cận các tiêu chí của đại học nghiên cứu tiên tiến; có khả năng làm nòng cốt hoặc phối hợp với các nhóm nghiên cứu khác để triển khai các nội dung khoa học của Chương trình.

#### ***3.1. Phương thức xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh***

a) Nhóm nghiên cứu là một hình thức tổ chức mở; hoạt động có tính ổn định tương đối nhưng vẫn đảm bảo tính bền vững của quá trình đầu tư và phát triển. Nhóm nghiên cứu mạnh được hình thành dựa trên các nguồn nhân lực sau đây:

- Các cán bộ khoa học của một phòng thí nghiệm, bộ môn, khoa, trung tâm nghiên cứu và sự tham gia của các cán bộ khoa học ở các đơn vị khác (trong và ngoài ĐHQGHN) có cùng chuyên môn;

- Cán bộ khoa học có cùng một hướng nghiên cứu từ các đơn vị khác nhau được tập hợp do một nhà khoa học có uy tín đứng đầu để phát triển một hướng nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu liên ngành.

Khuyến khích nhóm nghiên cứu có sự tham gia của các nhà khoa học quốc tế xuất sắc (có công bố quốc tế hoặc ấn phẩm khoa học cùng hướng nghiên cứu) theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác.

b) Tùy theo kết quả đã đạt được, mức độ tập hợp và tầm ảnh hưởng, nhóm nghiên cứu mạnh được phân thành 2 cấp: cấp ĐHQG và cấp đơn vị (thành viên và trực thuộc). Cụ thể:

- Nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQG: có khả năng tích hợp, kết nối nhiều đề tài thành Chương trình nghiên cứu lớn, hướng đến sản phẩm KH&CN tiêu biểu quốc gia, quốc tế; tạo được các yếu tố cạnh tranh; có thể đầu tư hướng tới hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc.

- Nhóm nghiên cứu mạnh cấp đơn vị: có khả năng gia tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm KH&CN, gia tăng trọng số nghiên cứu và thúc đẩy sự phát triển đơn vị theo định hướng nghiên cứu.

#### ***3.2. Các tiêu chí của nhóm nghiên cứu mạnh***

##### ***a) Lãnh đạo nhóm nghiên cứu***

Lãnh đạo nhóm là cán bộ khoa học cơ hữu của ĐHQGHN hoặc nhà khoa học khác ở trong và ngoài nước, có học vị tiến sĩ trở lên, có uy tín khoa học, có khả năng quản lý và tập hợp các nhà khoa học. Trong 5 năm gần đây có các thành tích sau trên lĩnh vực trùng với định hướng nghiên cứu chính của nhóm:

- Chủ trì đề tài cấp ĐHQGHN trở lên;

- Là tác giả hoặc chủ biên của ít nhất 01 sách chuyên khảo *hoặc* tác giả, đồng tác giả của ít nhất 05 công bố ISI *hoặc* tác giả của ít nhất 01 phát minh, sáng chế; *hoặc* có các sản phẩm KH&CN được giải thưởng, có ứng dụng thực tiễn có tác động xã hội lớn, có giá trị lý luận, làm cơ sở tư vấn cho hoạch định chính sách quốc gia *hoặc* tích hợp một số thành tích đã nêu;

- Đã từng là báo cáo viên được mời (*invited speaker*) tại các hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế;

- Đã và đang hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS);

- Sử dụng thành thạo ít nhất 1 ngoại ngữ phổ biến (Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc), trong đó giao tiếp được bằng tiếng Anh;

- Có tầm nhìn, kế hoạch chiến lược dài hạn, có khả năng đánh giá tầm ảnh hưởng và xu hướng phát triển của lĩnh vực nghiên cứu, có quan điểm phát triển bền vững;

- Có mục tiêu và chiến lược nghiên cứu rõ ràng, phù hợp với các hướng nghiên cứu trọng tâm, mũi nhọn của quốc gia và ĐHQGHN;

- Có khả năng đề xuất các nghiên cứu tích hợp, kết nối thành những chương trình nghiên cứu lớn, hướng đến sản phẩm tầm cỡ quốc gia, quốc tế;

- Có khả năng huy động các nguồn lực đảm bảo điều kiện cho hoạt động của nhóm.

#### *b) Thành viên nhóm nghiên cứu*

Thành viên của nhóm nghiên cứu đảm bảo yêu cầu:

- Là các nhà khoa học trong nước (và quốc tế) có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ trở lên; đã có các sản phẩm KH&CN tiêu biểu trong hướng nghiên cứu;

- Đã và đang hướng dẫn học viên cao học và NCS;

- Đã thực hiện và hoàn thành các chương trình nghiên cứu đúng kế hoạch.

#### *c) Điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị*

- Đã có cơ sở vật chất và các trang thiết bị cơ bản để triển khai hướng nghiên cứu.

#### *d) Hợp tác nghiên cứu*

- Hợp tác quốc tế có các hoạt động và sản phẩm KH&CN chung với đối tác;

- Các nhà khoa học có khả năng tiếp cận và tham gia hợp tác với doanh nghiệp, địa phương.

#### *e) Phát triển bền vững*

- Hàng năm gia tăng các số lượng các sản phẩm KH&CN ít nhất 15%;

- Sau 5 năm đầu tư và hoạt động, đạt các tiêu chí của trường đại học nghiên cứu thuộc nhóm 500 của thế giới như quy định tại Hướng dẫn số 1206/HD-ĐHQGHN ngày 23/4/2013.

### **3.3. Chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển nhóm nghiên cứu mạnh của ĐHQGHN**

Chính sách đầu tư, hỗ trợ đối với nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN:

a) Giảng viên tham gia nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN chỉ thực hiện định mức giảng dạy không quá 150 giờ tín chỉ quy chuẩn/năm để ưu tiên dành thời gian cho nghiên cứu khoa học. Sau 5 năm giảng dạy được nghỉ giảng dạy 01 học kỳ để tập trung toàn bộ thời gian cho nhiệm vụ nghiên cứu ở trong hoặc ngoài nước.

b) Được cung cấp quyền truy cập thông tin khoa học từ các cơ sở dữ liệu của SCI, Scindirect...

c) Được đầu tư trang thiết bị, điều kiện nghiên cứu thông qua các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu của ĐHQGHN hoặc của đơn vị; Được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng chung của ĐHQGHN; Đối với một số trang thiết bị rất cần thiết cho các nghiên cứu của nhóm mà các đơn vị khác đang có và tận suất sử dụng ít, có thể được điều chuyển tạm thời cho nhóm quản lý và sử dụng.

d) Được đầu tư kinh phí nghiên cứu theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học công nghệ (top-down) hoặc ưu tiên xét duyệt các đề tài do nhóm đề xuất trong khuôn khổ các chương trình nghiên cứu tương ứng.

e) Được ưu tiên nhận hướng dẫn NCS (kể cả NCS nước ngoài) và học viên cao học làm luận án, luận văn theo hình thức đào tạo tập trung. NCS của nhóm nghiên cứu mạnh được hỗ trợ chỗ ở trong các ký túc xá của ĐHQGHN, tham gia thực hiện một số nội dung của các đề tài nghiên cứu của nhóm và hưởng thù lao trong khuôn khổ kinh phí khoán chi của đề tài; ưu tiên tham gia đề án 911 và các chương trình học bổng khác.

f) Đối với các nhóm nghiên cứu hình thành trên cơ sở các phòng thí nghiệm, bộ môn, khoa, trung tâm nghiên cứu... được ưu tiên bổ sung nhân lực nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu, đào tạo.

g) Được hỗ trợ về cơ chế và các nguồn lực để thực hiện chính sách thu hút các nhà khoa học xuất sắc ở trong và ngoài nước đến làm việc trực tiếp hoặc trực tuyến. Các công trình nghiên cứu do hợp tác chung được công bố quốc tế nhưng chưa có bất cứ tài trợ nào ở trong nước sẽ được ĐHQGHN hỗ trợ. Được hỗ trợ tham gia các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế có xuất bản công trình trong hệ thống ấn phẩm của ISI hoặc Scopus. Hình thức hỗ trợ sẽ được quy định trong văn bản riêng.

Các nhóm nghiên cứu mạnh cấp đơn vị được hưởng các chính sách hỗ trợ như nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN, trừ các nội dung ở các mục c, d và f có ưu tiên ở mức độ thấp hơn.

## **4. Tổ chức thực hiện**

TT	Công việc	Chủ trì/ Phối hợp	Thời gian kết thúc	Sản phẩm
4.1	<p>Các đơn vị lựa chọn, phổ biến cho các nhà khoa học, nhóm nghiên cứu của đơn vị xây dựng Đề cương đề xuất Chương trình nghiên cứu và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh theo Danh mục các Chương trình dự kiến của ĐHQGHN nêu ở <b>Phụ lục 1</b> và theo mẫu ở <b>Phụ lục 2</b>. Ngoài các Chương trình nêu ở Phụ lục 1, các đơn vị có thể đề xuất bổ sung các chương trình nghiên cứu cấp ĐHQGHN khác và chương trình nghiên cứu cấp đơn vị.</p>	<p>Các đơn vị/ Ban KHCN</p>	<p><b>25/05/2013</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định phê duyệt Danh mục các Chương trình nghiên cứu và các nhóm nghiên cứu mạnh cấp đơn vị của Thủ trưởng đơn vị.</li> <li>- Danh mục (kèm theo Đề cương) đề xuất các Chương trình nghiên cứu và các nhóm nghiên cứu cấp ĐHQGHN (mỗi trường đại học 2-3 nhóm, các đơn vị khác 1 nhóm).</li> </ul>
4.2	<p>Đánh giá Đề cương đề xuất các Chương trình và nhóm nghiên cứu mạnh (theo tiêu chí và quy trình đánh giá, lựa chọn trong <b>Phụ lục 3</b>), đề xuất Ban chủ nhiệm các Chương trình.</p>	<p>Ban KHCN/ Viện ĐBCLGD</p>	<p><b>30/5/2013</b></p>	<p>Kết quả đánh giá định lượng của các đề xuất chương trình nhóm nghiên cứu và danh sách các thành viên ban chủ nhiệm các chương trình.</p>
4.3	<p>Họp Hội đồng thông qua các Chương trình và nhóm nghiên cứu mạnh đợt năm 2013, trình Giám đốc quyết định Danh sách các nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN được đầu tư năm 2014.</p>	<p>Ban KHCN &amp; Hội đồng xét duyet.</p>	<p><b>10/6/2013</b></p>	<p>Quyết định phê duyệt Danh mục các Chương trình nghiên cứu và Nhóm nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN được đầu tư và hỗ trợ kinh phí năm 2014 của Giám đốc ĐHQGHN.</p>

<b>TT</b>	<b>Công việc</b>	<b>Chủ trì/ Phối hợp</b>	<b>Thời gian kết thúc</b>	<b>Sản phẩm</b>
4.4	Triển khai các nội dung 3.3.a, 3.3.f và nội dung thu hút cán bộ khoa học xuất sắc trong mục 3.3.g.	Ban TCCB	30/6/2013	Các giải pháp cụ thể tác sử dụng và thu hút cán bộ năng lực cao, tài năng vào các nhóm nghiên cứu đã được phê duyệt
4.5	Xây dựng kế hoạch giao các chương trình/đề tài nghiên cứu cho các nhóm nghiên cứu đã được phê duyệt (nội dung 3.3.d)	Ban KHCN	30/6/2013	Tên chương trình/đề tài/kinh phí dự kiến/sản phẩm dự kiến
4.6	Triển khai thực hiện nội dung mục 3.3.c và xây dựng hướng dẫn triển khai các nội dung nêu trong mục 3.3.g thông qua việc thực hiện tài trợ cho các ý tưởng và các kết quả nghiên cứu đột xuất, chất lượng cao thông qua Quỹ phát triển KH&CN ĐHQGHN.	Ban KHCN Ban KHTC	30/5/2013	Dự án đầu tư; Hướng dẫn công bố quốc tế và tham dự hội nghị, hội thảo nước ngoài
4.7	Triển khai nội dung 3.3.e	Các đơn vị/ Ban ĐT	30/10/2013	Số lượng NCS và học viên cao học được phân bổ về các nhóm và các nguồn lực kèm theo.
4.8	Cung cấp các tài khoản truy cập vào các cơ sở dữ liệu trực tuyến cho các nhóm nghiên cứu (Nội dung 3.3.b)	- TT TT Thư viện - Các nhóm nghiên cứu mạnh các cấp	10/5/2013	Số lượng các tài khoản miễn phí đã cung cấp theo hướng dẫn của TT TT Thư viện cho các nhà khoa học thuộc ĐHQGHN.
4.9	Hỗ trợ chỗ ở cho các NCS của các nhóm nghiên cứu (Nội	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên	Theo kế hoạch	Số lượng các chỗ ở trong KTX dành

<b>TT</b>	<b>Công việc</b>	<b>Chủ trì/ Phối hợp</b>	<b>Thời gian kết thúc</b>	<b>Sản phẩm</b>
	dung 3.3.e)	Ban ĐT Các đơn vị	tuyển sinh SDH	cho NCS của các nhóm

Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Ban chức năng, Viện ĐBCLGD chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Hướng dẫn này. Ban Thanh tra là đầu mối phối hợp với Ban KHCN tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo Giám đốc./.

***Nơi nhận:***

- Giám đốc (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để chỉ đạo);
- Các Ban chức năng;
- Các đơn vị thành viên, trực thuộc;
- Lưu VT, Ban KHCN, T50.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

**Nguyễn Hữu Đức**



**Phụ lục 1**  
**Danh mục các Chương trình nghiên cứu cấp ĐHQGHN**  
**giai đoạn 2014-2015**  
*(Dự kiến)\**

**A. Nhóm lĩnh vực Khoa học xã hội và Kinh tế**

1. Chương trình nghiên cứu định vị và phát triển khoa học xã hội và nhân văn
2. Chương trình nghiên cứu văn hóa, đạo đức và lối sống
3. Chương trình nghiên cứu về kinh tế vĩ mô
4. Chương trình nghiên cứu những vấn đề cơ bản phát triển giáo dục Việt Nam.

**B. Nhóm lĩnh vực Khoa học Tự nhiên và Y dược**

5. Chương trình nghiên cứu y sinh học phân tử, dược học và sản phẩm y dược
6. Chương trình chế tạo vật liệu nano, polyme và composite và ứng dụng
7. Chương trình nghiên cứu và phát triển công nghệ, thiết bị năng lượng sạch và năng lượng tái tạo (năng lượng sinh học, năng lượng mặt trời, địa nhiệt).

**C. Nhóm lĩnh vực Công nghệ và Kỹ thuật**

8. Chương trình nghiên cứu an toàn mạng và thông tin
9. Chương trình nghiên cứu chế tạo linh kiện micro-nano và mạch tích hợp ứng dụng trong các hệ thống điều khiển, viễn thông và y tế

**D. Nhóm lĩnh vực liên ngành**

10. Chương trình nghiên cứu tai biến thiên nhiên và lượng giá tổn thất tài nguyên liên quan đến biến đổi khí hậu.
11. Chương trình nghiên cứu khoa học tính toán tin-sinh-dược và dự báo

*\*) Các đơn vị, các nhà khoa học có thể bổ sung đề xuất và đăng ký thực hiện các Chương trình nghiên cứu cấp ĐHQGHN ngoài danh mục này.*

## **Phụ lục 2**

### **Đề cương đề xuất Chương trình nghiên cứu trọng điểm và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh**

#### ***Phần A. Thông tin chung về Chương trình***

1. Tên Chương trình nghiên cứu
2. Tên, học vị và chức danh khoa học của cán bộ đề xuất
3. Mục tiêu của Chương trình
4. Nội dung nghiên cứu
5. Dự kiến sản phẩm của Chương trình
6. Các chỉ tiêu đánh giá Chương trình (*không thấp hơn các chương trình nghiên cứu cấp Nhà nước và quỹ Nafosted*).
  - Chỉ tiêu về trình độ khoa học
  - Chỉ tiêu về trình độ công nghệ
  - Chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ
  - Chỉ tiêu về đào tạo
  - Chỉ tiêu về phát triển bền vững khi kết thúc chương trình (nếu có).

#### ***Phần B. Thông tin về nhóm (hoặc các nhóm) nghiên cứu thực hiện Chương trình***

1. Tên nhóm nghiên cứu
2. Tên, học vị và chức danh khoa học của trưởng nhóm nghiên cứu
3. Mục tiêu và nội dung nghiên cứu
4. Thành tích khoa học của trưởng nhóm (liệt kê theo các nội dung nêu ở mục 3.2.a của hướng dẫn).
5. Danh sách, chức danh khoa học, học vị và thành tích khoa học của thành viên của nhóm nghiên cứu (liệt kê các sản phẩm khoa học).
6. Danh mục các đề tài cấp ĐHQGHN trở lên đã thực hiện.
7. Danh sách NCS và tên đề tài luận án đã bảo vệ hoặc đang thực hiện.
8. Danh mục các đối tác đã có công bố khoa học chung.

#### ***Phần C. Các định hướng nghiên cứu và nhu cầu đầu tư***

- Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được có
- Chương trình nghiên cứu giai đoạn 2014-2015 và 2016-2020; dự kiến kết quả, số lượng và sự gia tăng các loại sản phẩm KH&CN đạt được trong từng năm và từng giai đoạn.
- Danh mục trang thiết bị cần đầu tư năm giai đoạn 2014-2015.

*(Lưu ý, chỉ liệt kê thành tích hoạt động KH&CN của nhóm giai đoạn 2008-2013).*

**Phụ lục 3**  
**Đánh giá đề xuất Chương trình và Nhóm nghiên cứu**

**A. Định mức điểm cho các nội dung và sản phẩm KH&CN**

<b>TT</b>	<b>Tên nội dung và loại sản phẩm KH&amp;CN</b>	<b>Mức điểm/sản phẩm</b>
1	Mục tiêu của Chương trình	10
2	Nội dung nghiên cứu	25
3	Sản phẩm của chương trình (giai đoạn 2014-2015)	Theo định mức tương ứng của các sản phẩm KH&CN từ mục 5 đến 20.
4	Các chỉ tiêu đánh giá Chương trình: - Chỉ tiêu về trình độ khoa học - Chỉ tiêu về trình độ công nghệ - Chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ - Chỉ tiêu về đào tạo - Chỉ tiêu về phát triển bền vững	5 5 5 5 5
5	Sách chuyên khảo tiếng Việt	3
6	Sách chuyên khảo tiếng Anh	5
7	Bài báo ISI và Scopus	2
8	Bài báo trong nước; báo cáo hội nghị quốc gia, quốc tế	0,5
9	Sản phẩm KHCN hoàn chỉnh có thể chuyển giao	10
10	Phát minh, sáng chế	3
11	Giải pháp hữu ích	2
12	Tài liệu mật không công bố	5
13	NCS đã bảo vệ	1
14	NCS đang thực hiện luận án	0,3
15	Đối tác quốc tế có công bố chung	2/đối tác
16	Giải thưởng từ cấp ĐHQG trở lên	2
17	Tầm nhìn và chiến lược tốt	5
18	Chương trình sát với các nhiệm vụ trọng điểm của ĐHQGHN và quốc gia	5

19	Tổng kinh phí huy động được cho các nghiên cứu	1/500 triệu
20	Báo cáo viên mời	1

Các tiêu chí được xây dựng dựa vào phương thức tính điểm cho các sản phẩm khoa học của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước và chủ trương khuyến khích phát triển các sản phẩm hoàn chỉnh, công bố quốc tế, phát minh sáng chế, theo mức điểm cho từng loại sản phẩm.

**B. Đánh giá cho các tiêu chí và mức điểm tối thiểu:**

<b>TT</b>	<b>Tên nội dung và tiêu chí</b>	<b>Mức điểm tối thiểu</b>
1	Thông tin chung về Chương trình	80
2	Thông tin về trưởng nhóm	15
3	Thông tin về thành viên nhóm nghiên cứu	25
4	Hợp tác nghiên cứu	4